

Số: 927/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 17 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành mã định danh các cơ quan, đơn vị thuộc,
trực thuộc UBND tỉnh Ninh Bình tham gia trao đổi văn bản điện tử
thông qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BTTTT ngày 01/4/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc mã định danh và định dạng dữ liệu gói tin phục vụ kết nối các hệ thống quản lý văn bản và điều hành;

Xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 542/TTr-STTTT ngày 20/6/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành mã định danh các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia trao đổi văn bản điện tử thông qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành như sau:

1. Mã định danh của đơn vị cấp 1: Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình: 000.00.00.H42.

2. Mã định danh của các đơn vị cấp 2: Gồm các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (*Phụ lục I*).

3. Mã định danh của các đơn vị cấp 3: Gồm các đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (*Phụ lục II*).

4. Mã định danh của các đơn vị cấp 4: Gồm các đơn vị trực thuộc các đơn vị có mã định danh cấp 3 (*Phụ lục III*).

Điều 2. Mã định danh tại Điều 1 dùng để xác định (phân biệt) các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia trao đổi văn bản điện tử thông qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; tuân thủ các yêu cầu kỹ thuật quy định tại Thông tư số 10/2016/TT-BTTTT ngày 01 tháng 4 năm 2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông; phục vụ kết nối các hệ thống Quản lý văn bản và điều hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Quyết định này; tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung mã định danh phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật.

2. Trường hợp phát sinh đơn vị trực thuộc có nhu cầu cấp phát mã định danh hoặc có thay đổi về cơ cấu tổ chức (đổi tên, tách, nhập, giải thể các đơn vị trực thuộc), các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) để xem xét, quyết định.

Điều 4. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TTTH&CB, VP6.

QP/06QĐ_ ITTT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tổng Quang Thìn



PHỤ LỤC I

DANH SÁCH MÃ ĐỊNH DANH ĐƠN VỊ CẤP 2

(Kèm theo Quyết định số: 927/QĐ-UBND ngày 17/7/2018 của UBND tỉnh Ninh Bình)

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Mã định danh
1	Văn phòng UBND tỉnh Ninh Bình	000.00.01.H42
2	Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Ninh Bình	000.00.02.H42
3	Sở Y tế tỉnh Ninh Bình	000.00.03.H42
4	Sở Tài Chính tỉnh Ninh Bình	000.00.04.H42
5	Sở Thông tin Truyền thông tỉnh Ninh Bình	000.00.05.H42
6	Sở Giao thông Vận tải tỉnh Ninh Bình	000.00.06.H42
7	Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình	000.00.07.H42
8	Sở Văn hóa Thể thao tỉnh Ninh Bình	000.00.08.H42
9	Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình	000.00.09.H42
10	Sở Công thương tỉnh Ninh Bình	000.00.10.H42
11	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Bình	000.00.11.H42
12	Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Ninh Bình	000.00.12.H42
13	Sở Khoa học Công nghệ tỉnh Ninh Bình	000.00.13.H42
14	Sở Xây dựng tỉnh Ninh Bình	000.00.14.H42
15	Sở Nội vụ tỉnh Ninh Bình	000.00.15.H42
16	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình	000.00.16.H42
17	Sở Du lịch tỉnh Ninh Bình	000.00.17.H42
18	Thanh tra tỉnh Ninh Bình	000.00.18.H42
19	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Công Trình Nông nghiệp & PTNT	000.00.19.H42
20	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông	000.00.20.H42
21	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Công Trình Dân Dụng & Công nghiệp	000.00.21.H42
22	Ban quản lý Các khu công nghiệp tỉnh Ninh Bình	000.00.22.H42
23	UBND thành phố Tam Điệp	000.00.23.H42
24	UBND huyện Kim Sơn	000.00.24.H42

25	UBND huyện Yên Mô	000.00.25.H42
26	UBND thành phố Ninh Bình	000.00.26.H42
27	UBND huyện Gia Viễn	000.00.27.H42
28	UBND huyện Hoa Lư	000.00.28.H42
29	UBND huyện Yên Khánh	000.00.29.H42
30	UBND huyện Nho Quan	000.00.30.H42
31	Ban Chỉ huy Quân sự tỉnh Ninh Bình	000.00.31.H42
32	Công an tỉnh Ninh Bình	000.00.32.H42
33	Cục thuế tỉnh Ninh Bình	000.00.33.H42
34	Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình	000.00.34.H42
35	Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình	000.00.35.H42
36	Cục thi hành án tỉnh Ninh Bình	000.00.36.H42
37	Kho bạc nhà nước tỉnh Ninh Bình	000.00.37.H42
38	Ngân hàng nhà nước tỉnh Ninh Bình	000.00.38.H42
39	Điện lực tỉnh Ninh Bình	000.00.39.H42
40	Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh Ninh Bình	000.00.40.H42



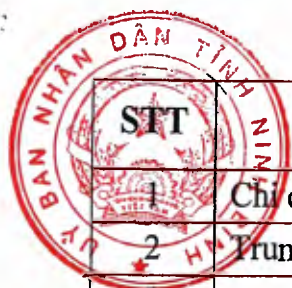
PHỤ LỤC II

DANH SÁCH MÃ ĐỊNH DANH ĐƠN VỊ CẤP 3

(Kèm theo Quyết định số 927/QĐ-UBND ngày 17/7/2018 của UBND tỉnh Ninh Bình)

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Mã định danh
1	Văn phòng UBND tỉnh Ninh Bình	000.00.01.H42
1	Trung tâm tin học công báo	000.01.01.H42
2	Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Ninh Bình	000.00.02.H42
1	Chi cục Chăn nuôi và thú y	000.01.02.H42
2	Chi cục Thủy Lợi	000.02.02.H42
3	Chi cục Thủy Sản	000.03.02.H42
4	Chi cục Phát Triển Nông Thôn	000.04.02.H42
5	Chi cục Kiểm Lâm	000.05.02.H42
6	Ban quản lý Công viên động vật hoang dã Quốc gia tại tỉnh Ninh Bình	000.06.02.H42
7	Chi cục Quản lý Chất Lượng Nông lâm sản & Thủy sản	000.07.02.H42
8	Trung tâm Giống Thủy Sản	000.08.02.H42
9	Trung tâm Tư vấn xây dựng nông nghiệp & PTNT	000.09.02.H42
10	Trung tâm Nước Sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn	000.10.02.H42
11	Trung tâm Khuyến Nông, Khuyến lâm, Khuyến ngư	000.11.02.H42
12	Trung tâm Ứng Dụng Công Nghệ Cao và Xúc tiến thương mại nông nghiệp	000.12.02.H42
13	Văn Phòng Điều Phối Xây dựng Nông thôn mới	000.13.02.H42
14	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	000.14.02.H42
3	Sở Y tế tỉnh Ninh Bình	000.00.03.H42
1	Bệnh Viện Sản Nhi Ninh Bình	000.01.03.H42
2	Bệnh Viện Đa Khoa tỉnh Ninh Bình	000.02.03.H42
3	Bệnh viện Mắt Ninh Bình	000.03.03.H42
4	Bệnh viện Tâm Thần Ninh Bình	000.04.03.H42
5	Bệnh viện Y học cổ truyền Ninh Bình	000.05.03.H42
6	Bệnh viện Phổi Ninh Bình	000.06.03.H42
7	Bệnh viện Điều dưỡng phục hồi chức năng	000.07.03.H42
8	Bệnh Viện Đa Khoa huyện Kim Sơn	000.08.03.H42
9	Bệnh viện Đa Khoa huyện Nho Quan	000.09.03.H42
10	Trung tâm y tế Thành phố Tam Điệp	000.10.03.H42
11	Trung tâm y tế huyện Kim Sơn	000.11.03.H42
12	Trung tâm y tế huyện Yên Mô	000.12.03.H42

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Mã định danh
13	Trung tâm y tế TP Ninh Bình	000.13.03.H42
14	Trung tâm y tế huyện Gia Viễn	000.14.03.H42
15	Trung tâm y tế huyện Hoa Lư	000.15.03.H42
16	Trung tâm y tế huyện Yên Khánh	000.16.03.H42
17	Trung tâm y tế huyện Nho Quan	000.17.03.H42
18	Trung tâm y tế Dự Phòng	000.18.03.H42
19	Trung tâm HIV/HIDS	000.19.03.H42
20	Trung tâm Giám Định Y Khoa	000.20.03.H42
21	Trung tâm pháp y	000.21.03.H42
22	Trung tâm Kiểm nghiệm Dược phẩm, mỹ phẩm	000.22.03.H42
23	Trung tâm chăm sóc Sức khỏe sinh sản	000.23.03.H42
24	Trung tâm Cấp Cứu 115	000.24.03.H42
25	Trung tâm Truyền thông Giáo dục sức khỏe	000.25.03.H42
26	Trung tâm Da Liễu	000.26.03.H42
27	Chi cục Dân Số - Kế hoạch hóa gia đình	000.27.03.H42
28	Trường Cao Đẳng Y	000.28.03.H42
29	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	000.29.03.H42
4	Sở Tài chính tỉnh Ninh Bình	000.00.04.H42
1	Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ Tài chính công	000.01.04.H42
5	Sở Thông tin Truyền thông tỉnh Ninh Bình	000.00.05.H42
1	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông	000.01.05.H42
6	Sở Giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình	000.00.06.H42
1	Thanh tra Giao thông	000.01.06.H42
2	Trạm kiểm tra tải trọng xe lưu động	000.02.06.H42
3	Trung tâm sát hạch lái xe	000.03.06.H42
4	Trung tâm Đăng kiểm xe Cơ giới đường bộ 3501S	000.04.06.H42
5	Trung tâm Đăng kiểm xe Cơ giới đường bộ 3502D	000.05.06.H42
6	Ban Đăng kiểm phương tiện thủy nội địa	000.06.06.H42
7	Xí nghiệp bến xe khách	000.07.06.H42
8	Ban Quản lý Dự án vốn SNKT	000.08.06.H42
9	Đoạn QLGT số 1	000.09.06.H42
10	Đoạn QLGT số 2	000.10.06.H42
11	Quỹ Bảo trì đường bộ	000.11.06.H42
12	Ban An toàn giao thông	000.12.06.H42
7	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình	000.00.07.H42



STT	Tên cơ quan, đơn vị	Mã định danh
1	Chi cục Bảo vệ môi trường	000.01.07.H42
2	Trung tâm quan trắc	000.02.07.H42
3	Văn Phòng đăng ký đất đai	000.03.07.H42
4	Trung tâm phát triển quỹ đất	000.04.07.H42
5	Chi cục quản lý biển, đảo	000.05.07.H42
6	Chi cục quản lý đất đai	000.06.07.H42
7	Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên & Môi trường	000.07.07.H42
8	Trung Tâm CNTT Sở Tài Nguyên & Môi trường	000.08.07.H42
8	Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Ninh Bình	000.00.08.H42
1	Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục thể thao	000.01.08.H42
2	Nhà hát chèo Ninh Bình	000.02.08.H42
3	Trung tâm văn hóa TỉnhNinh Bình	000.03.08.H42
4	Bảo tàng Tỉnh Ninh Bình	000.04.08.H42
5	Thư viện TỉnhNinh Bình	000.05.08.H42
6	Trung tâm phát hành phim và chiếu bóng	000.06.08.H42
7	Nhiếp ảnh TỉnhNinh Bình	000.07.08.H42
8	Trung tâm bảo tồn di tích Lịch Sử - Văn Hóa cổ đô Hoa Lư	000.08.08.H42
9	Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình	000.00.09.H42
1	Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước	000.01.09.H42
2	Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Ninh Bình	000.02.09.H42
3	Phòng công chứng số 1	000.03.09.H42
4	Phòng công chứng số 2	000.04.09.H42
10	Sở Công thương tỉnh Ninh Bình	000.00.10.H42
1	Chi cục Quản lý Thị trường	000.01.10.H42
2	Trung tâm Khuyến công & Xúc tiến thương mại	000.02.10.H42
3	Trung tâm Đầu tư phát triển cụm công nghiệp	000.03.10.H42
11	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Bình	000.00.11.H42
1	Trung tâm Xúc tiến đầu tư và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp Ninh Bình	000.01.11.H42
12	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Ninh Bình	000.00.12.H42
1	Trung tâm Dịch vụ việc làm	000.01.12.H42
2	Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội	000.02.12.H42
3	Trung tâm Bảo trợ và công tác xã hội	000.03.12.H42
4	Trường Trung cấp nghề Nho Quan	000.04.12.H42
5	Bệnh viện chỉnh hình & Phục hồi chức năng Tam Điệp	000.05.12.H42

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Mã định danh
6	Trung tâm chữa bệnh giáo dục Lao động xã hội	000.06.12.H42
7	Trung tâm Phục hồi chức năng tâm thần	000.07.12.H42
8	Trung tâm Điều dưỡng Thương binh Nho Quan	000.08.12.H42
9	Trường Trung cấp Kinh tế kỹ thuật tại chức	000.09.12.H42
13	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Bình	000.00.13.H42
1	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	000.01.13.H42
2	Trung tâm ứng dụng Tiến bộ Khoa học công nghệ	000.02.13.H42
3	Trung tâm thông tin và thống kê Khoa học Công nghệ	000.03.13.H42
14	Sở Xây dựng tỉnh Ninh Bình	000.00.14.H42
1	Chi cục Giám định xây dựng	000.01.14.H42
2	Viện quy Hoạch xây dựng Ninh Bình	000.02.14.H42
15	Sở Nội vụ tỉnh Ninh Bình	000.00.15.H42
1	Chi Cục Văn Thư - Lưu Trữ	000.01.15.H42
2	Ban Thi Đua Khen Thưởng	000.02.15.H42
3	Ban Tôn Giáo	000.03.15.H42
16	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình	000.00.16.H42
1	Trường THPT Bình Minh	000.01.16.H42
2	Trường THPT chuyên Lương Văn Tụy	000.02.16.H42
3	Trường THPT dân tộc nội trú	000.03.16.H42
4	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	000.04.16.H42
5	Trường THPT Gia Viễn A	000.05.16.H42
6	Trường THPT Gia Viễn B	000.06.16.H42
7	Trường THPT Gia Viễn C	000.07.16.H42
8	Trường THPT Hoa Lư A	000.08.16.H42
9	Trường THPT Kim Sơn A	000.09.16.H42
10	Trường THPT Kim Sơn B	000.10.16.H42
11	Trường THPT Kim Sơn C	000.11.16.H42
12	Trường THPT Ngô Thì Nhậm	000.12.16.H42
13	Trường THPT Nguyễn Công Trứ	000.13.16.H42
14	Trường THPT Nguyễn Huệ	000.14.16.H42
15	Trường THPT Nho Quan A	000.15.16.H42
16	Trường THPT Nho Quan B	000.16.16.H42
17	Trường THPT Nho Quan C	000.17.16.H42
18	Trường THPT Ninh Bình - Bạc Liêu	000.18.16.H42
19	Trường THPT Tạ Uyên	000.19.16.H42



STT	Tên cơ quan, đơn vị	Mã định danh
20	Trường THPT Trần Hưng Đạo	000.20.16.H42
21	Trường THPT Vũ Duy Thanh	000.21.16.H42
22	Trường THPT Yên Khánh A	000.22.16.H42
23	Trường THPT Yên Khánh B	000.23.16.H42
24	Trường THPT Yên Mô A	000.24.16.H42
25	Trường THPT Yên Mô B	000.25.16.H42
26	Trường trung học cơ sở Trương Hán Siêu - Ninh Bình	000.26.16.H42
27	Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học	000.27.16.H42
28	Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp HN - DN	000.28.16.H42
29	Trung tâm Tin học và Ngoại ngữ	000.29.16.H42
17	Sở Du lịch tỉnh Ninh Bình	000.00.17.H42
1	Trung tâm Hỗ trợ khách du lịch	000.01.17.H42
2	Trung tâm Xúc tiến du lịch	000.02.17.H42
3	Ban quản lý Quần thể danh thắng Tràng An	000.03.17.H42
18	Ban quản lý Các khu công nghiệp tỉnh Ninh Bình	000.00.22.H42
1	Công ty Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp tỉnh Ninh Bình	000.01.22.H42
19	UBND thành phố Tam Điệp	000.00.23.H42
1	Văn phòng HĐND và UBND thành phố Tam Điệp.	000.01.23.H42
2	Phòng Nội vụ TP Tam Điệp	000.02.23.H42
3	Phòng Tư pháp TP Tam Điệp	000.03.23.H42
4	Phòng Tài chính – Kế hoạch TP Tam Điệp	000.04.23.H42
5	Phòng Tài nguyên Môi trường TP Tam Điệp	000.05.23.H42
6	Phòng Lao động – Thương binh xã hội TP Tam Điệp	000.06.23.H42
7	Phòng Văn hóa – Thông tin TP Tam Điệp	000.07.23.H42
8	Phòng Giáo dục và Đào tạo TP Tam Điệp	000.08.23.H42
9	Phòng Y tế TP Tam Điệp	000.09.23.H42
10	Thanh tra TP Tam Điệp	000.10.23.H42
11	Phòng Kinh tế TP Tam Điệp	000.11.23.H42
12	Phòng Quản lý Đô thị TP Tam Điệp	000.12.23.H42
13	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường TP Tam Điệp	000.13.23.H42
14	Trung tâm Văn hóa – Thông tin - Thể thao TP Tam Điệp	000.14.23.H42
15	Hội Chữ Thập đỏ TP Tam Điệp	000.15.23.H42
16	Đội Kiểm tra trật tự đô thị TP Tam Điệp	000.16.23.H42
17	Nhà máy xử lý chất thải rắn Ninh Bình	000.17.23.H42

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Mã định danh
18	Đài Truyền thanh TP Tam Điệp	000.18.23.H42
19	Ban Quản lý Chợ Đồng Giao TP Tam Điệp	000.19.23.H42
20	Cty Cổ phần MTĐT TP Tam Điệp	000.20.23.H42
21	UBND Xã Yên Sơn	000.21.23.H42
22	UBND Phường Bắc Sơn	000.22.23.H42
23	UBND Xã Đông Sơn	000.23.23.H42
24	UBND Phường Nam Sơn	000.24.23.H42
25	UBND Xã Quang Sơn	000.25.23.H42
26	UBND Phường Tân Bình	000.26.23.H42
27	UBND Phường Tây Sơn	000.27.23.H42
28	UBND Phường Trung Sơn	000.28.23.H42
29	UBND Phường Yên Bình	000.29.23.H42
20	UBND huyện Kim Sơn	000.00.24.H42
1	Phòng Nội vụ huyện Kim Sơn	000.01.24.H42
2	Phòng Tư pháp huyện Kim Sơn	000.02.24.H42
3	Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Kim Sơn	000.03.24.H42
4	Phòng Tài nguyên & Môi trường huyện Kim Sơn	000.04.24.H42
5	Phòng Lao động-Thương binh & Xã hội huyện Kim Sơn	000.05.24.H42
6	Phòng Văn hóa & Thông tin huyện Kim Sơn	000.06.24.H42
7	Phòng Giáo dục & Đào tạo huyện Kim Sơn	000.07.24.H42
8	Phòng Y tế huyện Kim Sơn	000.08.24.H42
9	Phòng Thanh tra huyện Kim Sơn	000.09.24.H42
10	Phòng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn huyện Kim Sơn	000.10.24.H42
11	Phòng Công thương huyện Kim Sơn	000.11.24.H42
12	Phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện Kim Sơn	000.12.24.H42
13	Ban quản lý các Dự án huyện Kim Sơn	000.13.24.H42
14	Trung tâm Văn Hóa – Thông tin - Thể thao huyện Kim Sơn	000.14.24.H42
15	Trung tâm dạy nghề huyện Kim Sơn	000.15.24.H42
16	UBND thị trấn Phát Diệm	000.16.24.H42
17	UBND Thị Trấn Bình Minh	000.17.24.H42
18	UBND Xã Ân Hòa	000.18.24.H42
19	UBND Xã Chát Bình	000.19.24.H42
20	UBND Xã Chính Tâm	000.20.24.H42
21	UBND Xã Cồn Thoi	000.21.24.H42
22	UBND Xã Định Hóa	000.22.24.H42



STT	Tên cơ quan, đơn vị	Mã định danh
23	UBND Xã Đồng Hương	000.23.24.H42
24	UBND Xã Hồi Ninh	000.24.24.H42
25	UBND Xã Hùng Tiến	000.25.24.H42
26	UBND Xã Kim Chính	000.26.24.H42
27	UBND Xã Kim Định	000.27.24.H42
28	UBND Xã Kim Đông	000.28.24.H42
29	UBND Xã Kim Hải	000.29.24.H42
30	UBND Xã Kim Mỹ	000.30.24.H42
31	UBND Xã Kim Tân	000.31.24.H42
32	UBND Xã Kim Trung	000.32.24.H42
33	UBND Xã Lai Thành	000.33.24.H42
34	UBND Xã Lưu Phương	000.34.24.H42
35	UBND Xã Như Hòa	000.35.24.H42
36	UBND Xã Quang Thiện	000.36.24.H42
37	UBND Xã Tân Thành	000.37.24.H42
38	UBND Xã Thượng Kiệm	000.38.24.H42
39	UBND Xã Văn Hải	000.39.24.H42
40	UBND Xã Xuân Thiện	000.40.24.H42
41	UBND Xã Yên Lộc	000.41.24.H42
42	UBND Xã Yên Mật	000.42.24.H42
21	UBND huyện Yên Mô	000.00.25.H42
1	UBND xã Khánh Dương	000.01.25.H42
2	UBND xã Khánh Thịnh	000.02.25.H42
3	UBND xã Khánh Thượng	000.03.25.H42
4	UBND xã Mai Sơn	000.04.25.H42
5	UBND xã Yên Đồng	000.05.25.H42
6	UBND xã Yên Hòa	000.06.25.H42
7	UBND xã Yên Hưng	000.07.25.H42
8	UBND xã Yên Lâm	000.08.25.H42
9	UBND xã Yên Mạc	000.09.25.H42
10	UBND xã Yên Mỹ	000.10.25.H42
11	UBND xã Yên Nhân	000.11.25.H42
12	UBND xã Yên Phong	000.12.25.H42
13	UBND xã Yên Thái	000.14.25.H42
14	UBND xã Yên Thắng	000.15.25.H42

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Mã định danh
15	UBND xã Yên Thành	000.16.25.H42
16	UBND thị trấn Yên Thịnh	000.17.25.H42
17	UBND xã Yên Từ	000.18.25.H42
18	Phòng Nội vụ huyện Yên Mô	000.19.25.H42
19	Phòng Tư pháp huyện Yên Mô	000.20.25.H42
20	Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Yên Mô	000.21.25.H42
21	Phòng Tài nguyên & Môi trường huyện Yên Mô	000.22.25.H42
22	Phòng Lao động-Thương binh & Xã hội huyện Yên Mô	000.23.25.H42
23	Phòng Văn hóa-Thông tin huyện Yên Mô	000.24.25.H42
24	Phòng Giáo dục & Đào tạo huyện Yên Mô	000.25.25.H42
25	Phòng Y tế huyện Yên Mô	000.26.25.H42
26	Phòng Thanh tra huyện Yên Mô	000.27.25.H42
27	Phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn huyện Yên Mô	000.28.25.H42
28	Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện Yên Mô	000.29.25.H42
29	Trung tâm Văn hóa – Thông tin - Thể thao huyện Yên Mô	
30	Trung tâm Vệ sinh môi trường Đô Thị huyện Yên Mô	000.31.25.H42
31	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên	000.32.25.H42
32	Đài truyền thanh huyện Yên Mô	000.33.25.H42
33	Ban quản lý dự án các công trình xây dựng huyện Yên Mô	000.34.25.H42
34	Văn phòng UBND & HĐND huyện Yên Mô	000.35.25.H42
22	UBND thành phố Ninh Bình	000.00.26.H42
1	Trung tâm Một cửa TP Ninh Bình	000.01.26.H42
2	Phòng Y tế TP Ninh Bình	000.02.26.H42
3	Phòng Nội vụ TP Ninh Bình	000.03.26.H42
4	Đội Trật tự đô thị TP Ninh Bình	000.04.26.H42
5	Đài Truyền thanh TP Ninh Bình	000.05.26.H42
6	Phòng Tài chính – Kế hoạch TP Ninh Bình	000.06.26.H42
7	Phòng Lao động – Thương binh xã hội TP Ninh Bình	000.07.26.H42
8	Phòng Tái nguyên Môi trường TP Ninh Bình	000.08.26.H42
9	Phòng Tư pháp TP Ninh Bình	000.09.26.H42
10	Trung tâm dạy nghề TP Ninh Bình	000.10.26.H42
11	Ban Giải phóng mặt bằng TP Ninh Bình	000.11.26.H42
12	Phòng Quản lý đô thị TP Ninh Bình	000.12.26.H42
13	Phòng Kinh tế TP Ninh Bình	000.13.26.H42
14	Trung tâm văn hóa TP Ninh Bình	000.14.26.H42



STT	Tên cơ quan, đơn vị	Mã định danh
15	Phòng Văn hóa– Thông tin TP Ninh Bình	000.15.26.H42
16	Trung tâm Dân Số - Kế hoạch hóa gia đình TP Ninh Bình	000.16.26.H42
17	Phòng Giáo dục & Đào tạo TP Ninh Bình	000.17.26.H42
18	Hội Chữ thập đỏ TP Ninh Bình	000.18.26.H42
19	UBND Phường Thanh Bình	000.19.26.H42
20	UBND Phường Bích Đào	000.20.26.H42
21	UBND Phường Đông Thành	000.21.26.H42
22	UBND Phường Nam Bình	000.22.26.H42
23	UBND Phường Nam Thành	000.23.26.H42
24	UBND Phường Ninh Khánh	000.24.26.H42
25	UBND Xã Ninh Nhất	000.25.26.H42
26	UBND Phường Ninh Phong	000.26.26.H42
27	UBND Xã Ninh Phúc	000.27.26.H42
28	UBND Phường Ninh Sơn	000.28.26.H42
29	UBND Xã Ninh Tiến	000.29.26.H42
30	UBND Phường Phúc Thành	000.30.26.H42
31	UBND Phường Tân Thành	000.31.26.H42
32	UBND Phường Vân Giang	000.32.26.H42
33	BCH quân sự TP Ninh Bình	000.33.26.H42
34	Công an TP Ninh Bình	000.34.26.H42
35	Ban Quản lý Dự Án TP Ninh Bình	000.35.26.H42
36	Cục thống kê TP Ninh Bình	000.36.26.H42
37	Thanh tra TP Ninh Bình	000.37.26.H42
38	Công ty Môi trường & dịch vụ TP Ninh Bình	000.38.26.H42
39	Chi cục thuế TP Ninh Bình	000.39.26.H42
40	Ban quản lý chợ Rồng TP Ninh Bình	000.40.26.H42
41	Tòa án TP Ninh Bình	000.41.26.H42
42	Thi hành án TP Ninh Bình	000.42.26.H42
43	Viện kiểm sát TP Ninh Bình	000.43.26.H42
44	Trung tâm bồi dưỡng chính trị TP Ninh Bình	000.44.26.H42
45	Trạm thú y TP Ninh Bình	000.45.26.H42
46	Trạm Khuyến nông TP Ninh Bình	000.46.26.H42
47	Trạm bảo vệ thực vật TP Ninh Bình	000.47.26.H42
48	Bảo Hiểm Xã Hội TP Ninh Bình	000.48.26.H42
49	Văn Phòng UBND & HĐND TP Ninh Bình	000.49.26.H42

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Mã định danh
50	Hội Đồng Nhân Dân TP Ninh Bình	000.50.26.H42
51	Công ty TNHH MTV Bình Minh	000.51.26.H42
23	UBND huyện Gia Viễn	000.00.27.H42
1	Phòng Tài nguyên & Môi trường huyện Gia Viễn	000.01.27.H42
2	Phòng Văn hóa & Thông tin huyện Gia Viễn	000.02.27.H42
3	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Gia Viễn	000.03.27.H42
4	Phòng Nội vụ huyện Gia Viễn	000.04.27.H42
5	Phòng Tư pháp huyện Gia Viễn	000.05.27.H42
6	Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện Gia Viễn	000.06.27.H42
7	Phòng Y tế huyện Gia Viễn	000.07.27.H42
8	Phòng Thanh tra huyện Gia Viễn	000.08.27.H42
9	Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện Gia Viễn	000.09.27.H42
10	Phòng Kinh tế Hạ tầng huyện Gia Viễn	000.10.27.H42
11	Phòng Lao động – Thương binh Xã hội huyện Gia Viễn	000.11.27.H42
12	Trung tâm Vệ sinh môi trường đô thị huyện Gia Viễn	000.12.27.H42
13	Trung tâm Văn hóa & Thể thao huyện Gia Viễn	000.13.27.H42
14	Đài Truyền thanh huyện Gia Viễn	000.14.27.H42
15	Phòng Giáo dục & Đào tạo huyện Gia Viễn	000.15.27.H42
16	UBND Xã Gia Thắng	000.16.27.H42
17	UBND Xã Gia Vân	000.17.27.H42
18	UBND Xã Gia Vượng	000.18.27.H42
19	UBND Xã Gia Hưng	000.19.27.H42
20	UBND Xã Gia Tiến	000.20.27.H42
21	UBND Xã Gia Minh	000.21.27.H42
22	UBND Xã Gia Phong	000.22.27.H42
23	UBND Xã Gia Thịnh	000.23.27.H42
24	UBND Xã Gia Xuân	000.24.27.H42
25	UBND Xã Gia Trung	000.25.27.H42
26	UBND Xã Gia Sinh	000.26.27.H42
27	UBND Xã Gia Phú	000.27.27.H42
28	UBND Xã Gia Lạc	000.28.27.H42
29	UBND Xã Gia Trấn	000.29.27.H42
30	UBND Xã Gia Phương	000.30.27.H42
31	UBND Thị trấn Me	000.31.27.H42



STT	Tên cơ quan, đơn vị	Mã định danh
32	UBND Xã Liên Sơn	000.32.27.H42
33	UBND Xã Gia Tân	000.33.27.H42
34	UBND Xã Gia Lập	000.34.27.H42
35	UBND xã Gia Hòa	000.35.27.H42
36	UBND Xã Gia Thanh	000.36.27.H42
37	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Gia Viễn	000.37.27.H42
38	Văn phòng HĐND & UBND huyện Gia Viễn	000.38.27.H42
24	UBND huyện Hoa Lư	000.00.28.H42
1	Phòng Tài nguyên Môi trường huyện Hoa Lư	000.01.28.H42
2	Chi Cục Thống kê huyện Hoa Lư	000.02.28.H42
3	Trạm Thú y huyện Hoa Lư	000.03.28.H42
4	Trung tâm Một cửa liên thông huyện Hoa Lư	000.04.28.H42
5	Phòng Kinh tế hạ tầng huyện huyện Hoa Lư	000.05.28.H42
6	Phòng Nội vụ huyện Hoa Lư	000.06.28.H42
7	Phòng Lao động-Thương binh Xã hội huyện Hoa Lư	000.07.28.H42
8	Phòng Văn hóa – Thông tin huyện Hoa Lư	000.08.28.H42
9	Phòng Tư pháp huyện Hoa Lư	000.09.28.H42
10	Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Hoa Lư	000.10.28.H42
11	Phòng Nông nghiệp& Phát triển Nông thôn huyện Hoa Lư	000.11.28.H42
12	Phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Hoa Lư	000.12.28.H42
13	Phòng Thanh tra huyện Hoa Lư	000.13.28.H42
14	Phòng Y tế huyện Hoa Lư	000.14.28.H42
15	Đài truyền thanh huyện Hoa Lư	000.15.28.H42
16	Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Hoa Lư	000.16.28.H42
17	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên huyện Hoa Lư	000.17.28.H42
18	Trung tâm Văn hóa – Thể thao huyện Hoa Lư	000.18.28.H42
19	Trung tâm vệ sinh Môi trường đô thị huyện Hoa Lư	000.19.28.H42
20	Hội chữ thập đỏ huyện Hoa Lư	000.20.28.H42
21	Phòng Giáo dục & Đào tạo huyện Hoa Lư	000.21.28.H42
22	UBND xã Ninh An	000.22.28.H42
23	UBND xã Ninh Giang	000.23.28.H42
24	UBND xã Ninh Hải	000.24.28.H42
25	UBND xã Ninh Hòa	000.25.28.H42
26	UBND xã Ninh Khang	000.26.28.H42

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Mã định danh
27	UBND xã Ninh Mỹ	000.27.28.H42
28	UBND xã Ninh Thắng	000.28.28.H42
29	UBND xã Ninh Vân	000.29.28.H42
30	UBND xã Ninh Xuân	000.30.28.H42
31	UBND thị trấn Thiên Tôn	000.31.28.H42
32	UBND xã Trường Yên	000.32.28.H42
33	Trạm Bảo vệ thực vật huyện Hoa Lư	000.33.28.H42
34	Trạm Khuyến nông huyện Hoa Lư	000.34.28.H42
35	Trung Tâm Dân Số huyện Hoa Lư	000.35.28.H42
36	Văn phòng HĐND&UBND huyện Hoa Lư	000.36.28.H42
37	Ban Chỉ huy Quân sự huyện Hoa Lư	000.37.28.H42
38	Công an huyện Hoa Lư	000.38.28.H42
39	Ban Quản lý dự án xây dựng huyện Hoa Lư	000.39.28.H42
40	Chi cục thuế huyện Hoa Lư	000.40.28.H42
41	Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư	000.41.28.H42
42	Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư	000.42.28.H42
43	Chi cục thi hành án huyện Hoa Lư	000.43.28.H42
44	Đội quản lý thị trường số 4	000.44.28.H42
45	Chi nhánh khai thác công trình thủy lợi huyện Hoa Lư	000.45.28.H42
46	Kho bạc nhà nước huyện Hoa Lư	000.46.28.H42
47	Ngân hàng chính sách xã hội huyện Hoa Lư	000.47.28.H42
48	Điện lực huyện Hoa Lư	000.48.28.H42
25	UBND huyện Yên Khánh	000.00.29.H42
1	Phòng Nội vụ huyện Yên Khánh	000.01.29.H42
2	Phòng Tư pháp huyện Yên Khánh	000.02.29.H42
3	Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện Yên Khánh	000.03.29.H42
4	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Yên Khánh	000.04.29.H42
5	Phòng Lao động-Thương binh Xã hội huyện Yên Khánh	000.05.29.H42
6	Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Yên Khánh	000.06.29.H42
7	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Yên Khánh	000.07.29.H42
8	Phòng Y tế huyện Yên Khánh	000.08.29.H42
9	Phòng Thanh tra huyện Yên Khánh	000.09.29.H42
10	Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện Yên Khánh	000.10.29.H42
11	Phòng Kinh tế Hạ tầng huyện Yên Khánh	000.11.29.H42



	Tên cơ quan, đơn vị	Mã định danh
12	Trung tâm Văn hóa-Thể thao huyện Yên Khánh	000.12.29.H42
13	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Yên Khánh	000.13.29.H42
14	UBND xã Khánh An	000.14.29.H42
15	UBND xã Khánh Công	000.15.29.H42
16	UBND xã Khánh Cư	000.16.29.H42
17	UBND xã Khánh Cường	000.17.29.H42
18	UBND xã Khánh Hải	000.18.29.H42
19	UBND xã Khánh Hòa	000.19.29.H42
20	UBND xã Khánh Hội	000.20.29.H42
21	UBND xã Khánh Hồng	000.21.29.H42
22	UBND xã Khánh Lợi	000.22.29.H42
23	UBND xã Khánh Mậu	000.23.29.H42
24	UBND xã Khánh Nhạc	000.24.29.H42
25	UBND thị trấn Yên Ninh	000.25.29.H42
26	UBND xã Khánh Phú	000.26.29.H42
27	UBND xã Khánh Thành	000.27.29.H42
28	UBND xã Khánh Thiện	000.28.29.H42
29	UBND xã Khánh Thủy	000.29.29.H42
30	UBND xã Khánh Tiên	000.30.29.H42
31	UBND xã Khánh Trung	000.31.29.H42
32	UBND xã Khánh Vân	000.32.29.H42
33	Văn phòng HĐND & UBND huyện Yên Khánh	000.33.29.H42
34	Trung tâm Vệ sinh Môi trường và Đô thị huyện Yên Khánh	000.34.29.H42
35	Đài Truyền thanh huyện Yên Khánh	000.35.29.H42
36	Ban Quản lý dự án đầu tư các công trình xây dựng huyện Yên Khánh	000.36.29.H42
26	UBND huyện Nho Quan	000.00.30.H42
1	Phòng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn huyện Nho Quan	000.01.30.H42
2	Phòng Tài nguyên môi trường huyện Nho Quan	000.02.30.H42
3	Phòng Nội vụ huyện Nho Quan	000.03.30.H42
4	Phòng Giáo dục & Đào tạo huyện Nho Quan	000.04.30.H42
5	Phòng Văn hóa – Thông tin huyện Nho Quan	000.05.30.H42
6	Phòng Tư pháp huyện Nho Quan	000.06.30.H42
7	Phòng Y tế huyện Nho Quan	000.07.30.H42

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Mã định danh
8	Phòng Lao động-Thương binh&Xã hội huyện Nho Quan	000.08.30.H42
9	Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Nho Quan	000.09.30.H42
10	Phòng Thanh tra huyện Nho Quan	000.10.30.H42
11	Phòng Dân Tộc huyện Nho Quan	000.11.30.H42
12	Phòng Kinh tế hạ tầng huyện Nho Quan	000.12.30.H42
13	UBND Xã Cúc Phương	000.13.30.H42
14	UBND Xã Đồng Phong	000.14.30.H42
15	UBND Xã Đức Long	000.15.30.H42
16	UBND Xã Gia Lâm	000.16.30.H42
17	UBND Xã Gia Sơn	000.17.30.H42
18	UBND Xã Gia Thủy	000.18.30.H42
19	UBND Xã Gia Tường	000.19.30.H42
20	UBND Xã Kỳ Phú	000.20.30.H42
21	UBND Xã Lạng Phong	000.21.30.H42
22	UBND Xã Lạc Vân	000.22.30.H42
23	UBND Xã Phú Long	000.23.30.H42
24	UBND Xã Phú Sơn	000.24.30.H42
25	UBND Xã Phú Lộc	000.25.30.H42
26	UBND Xã Quảng Lạc	000.26.30.H42
27	UBND Xã Quỳnh Lưu	000.27.30.H42
28	UBND Xã Sơn Hà	000.28.30.H42
29	UBND Xã Sơn Lai	000.29.30.H42
30	UBND Xã Sơn Thành	000.30.30.H42
31	UBND Xã Thạch Bình	000.31.30.H42
32	UBND Xã Thanh Lạc	000.32.30.H42
33	UBND Xã Thượng Hòa	000.33.30.H42
34	UBND thị trấn Nho Quan	000.34.30.H42
35	UBND Xã Văn Phong	000.35.30.H42
36	UBND xã Văn Phú	000.36.30.H42
37	UBND xã Văn Phương	000.37.30.H42
38	UBND Xã Xích Thổ	000.38.30.H42
39	UBND xã Yên Quang	000.39.30.H42
40	Trung tâm Văn hóa & Truyền thông huyện Nho Quan	000.40.30.H42
41	Công An huyện Nho Quan	000.41.30.H42
42	Ban Chỉ huy Quân Sự huyện Nho Quan	000.42.30.H42



STT	Tên cơ quan, đơn vị	Mã định danh
43	Ban quản lý Dự án huyện Nho Quan	000.43.30.H42
44	Trung tâm Vệ Sinh Môi trường đô thị huyện Nho Quan	000.44.30.H42
45	Đài truyền thanh huyện Nho Quan	000.45.30.H42
46	Văn phòng HĐND&UBND huyện Nho Quan	000.46.30.H42
47	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Nho Quan	000.47.30.H42



PHỤ LỤC III

DANH SÁCH MÃ ĐỊNH DANH ĐƠN VỊ CẤP 4

(Kèm theo Quyết định số: 927/QĐ-UBND ngày 17/7/2018 của UBND tỉnh Ninh Bình)

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Mã định danh
1	Chi cục giám định xây dựng	000.01.14.H42
1	Trung tâm giám định chất lượng xây dựng Ninh Bình	001.01.14.H42
2	Trung tâm y tế Thành phố Tam Điệp	000.10.03.H42
1	Trạm y tế Phường Bắc Sơn	001.10.03.H42
2	Trạm y tế Phường Nam Sơn	002.10.03.H42
3	Trạm y tế Phường Trung Sơn	003.10.03.H42
4	Trạm y tế Phường Tân Bình	004.10.03.H42
5	Trạm y tế Phường Tây Sơn	005.10.03.H42
6	Trạm y tế Phường Yên Bình	006.10.03.H42
7	Trạm y tế xã Quang Sơn	007.10.03.H42
8	Trạm y tế xã Yên Sơn	008.10.03.H42
9	Trạm y tế xã Đông Sơn	009.10.03.H42
3	Trung tâm y tế huyện Kim Sơn	000.11.03.H42
1	Trạm y tế Thị trấn Bình Minh	001.11.03.H42
2	Trạm y tế Thị trấn Phát Diệm	002.11.03.H42
3	Trạm y tế xã Chính Tâm	003.11.03.H42
4	Trạm y tế xã Chát Bình	004.11.03.H42
5	Trạm y tế xã Cồn Thoi	005.11.03.H42
6	Trạm y tế xã Hùng Tiến	006.11.03.H42
7	Trạm y tế xã Hồi Ninh	007.11.03.H42
8	Trạm y tế xã Kim Chính	008.11.03.H42
9	Trạm y tế xã Kim Hải	009.11.03.H42
10	Trạm y tế xã Kim Mỹ	010.11.03.H42
11	Trạm y tế xã Kim Trung	011.11.03.H42
12	Trạm y tế xã Kim Tân	012.11.03.H42
13	Trạm y tế xã Kim Đông	013.11.03.H42
14	Trạm y tế xã Kim Định	014.11.03.H42
15	Trạm y tế xã Lai Thành	015.11.03.H42
16	Trạm y tế xã Lưu Phương	016.11.03.H42
17	Trạm y tế xã Như Hòa	017.11.03.H42
18	Trạm y tế xã Quang Thiện	018.11.03.H42
19	Trạm y tế xã Thượng Kiệm	019.11.03.H42

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Mã định danh
20	Trạm y tế xã Tân Thành	020.11.03.H42
21	Trạm y tế xã Văn Hải	021.11.03.H42
22	Trạm y tế xã Xuân Thiện	022.11.03.H42
23	Trạm y tế xã Yên Lộc	023.11.03.H42
24	Trạm y tế xã Yên Mật	024.11.03.H42
25	Trạm y tế xã Ân Hòa	025.11.03.H42
26	Trạm y tế xã Định Hóa	026.11.03.H42
27	Trạm y tế xã Đồng Hướng	027.11.03.H42
4	Trung tâm y tế huyện Yên Mô	000.12.03.H42
1	Trạm y tế Thị trấn Yên Thịnh	001.12.03.H42
2	Trạm y tế xã Khánh Dương	002.12.03.H42
3	Trạm y tế xã Khánh Thượng	003.2.03.H42
4	Trạm y tế xã Khánh Thịnh	004.12.03.H42
5	Trạm y tế xã Mai Sơn	005.12.03.H42
6	Trạm y tế xã Yên Hòa	006.12.03.H42
7	Trạm y tế xã Yên Hưng	007.12.03.H42
8	Trạm y tế xã Yên Lâm	008.12.03.H42
9	Trạm y tế xã Yên Mạc	009.12.03.H42
10	Trạm y tế xã Yên Mỹ	010.12.03.H42
11	Trạm y tế xã Yên Nhân	011.12.03.H42
12	Trạm y tế xã Yên Phong	012.12.03.H42
13	Trạm y tế xã Yên Thành	013.12.03.H42
14	Trạm y tế xã Yên Thái	014.12.03.H42
15	Trạm y tế xã Yên Thắng	015.12.03.H42
16	Trạm y tế xã Yên Từ	016.12.03.H42
17	Trạm y tế xã Yên Đồng	017.12.03.H42
5	Trung tâm y tế TP Ninh Bình	000.13.03.H42
1	Trạm y tế Phường Bích Đào	001.13.03.H42
2	Trạm y tế Phường Nam Bình	002.13.03.H42
3	Trạm y tế Phường Nam Thành	003.13.03.H42
4	Trạm y tế Phường Ninh Khánh	004.13.03.H42
5	Trạm y tế Phường Ninh Phong	005.13.03.H42
6	Trạm y tế Phường Ninh Sơn	006.13.03.H42
7	Trạm y tế Phường Phúc Thành	007.13.03.H42
8	Trạm y tế Phường Thanh Bình	008.13.03.H42



STT	Tên cơ quan, đơn vị	Mã định danh
9	Trạm y tế Phường Tân Thành	009.13.03.H42
10	Trạm y tế Phường Vân Giang	010.13.03.H42
11	Trạm y tế Phường Đông Thành	011.13.03.H42
12	Trạm y tế xã Ninh Nhất	012.13.03.H42
13	Trạm y tế xã Ninh Phúc	013.13.03.H42
14	Trạm y tế xã Ninh Tiến	014.13.03.H42
6	Trung tâm y tế huyện Gia Viễn	000.14.03.H42
1	Trạm y tế Thị trấn Me	001.14.03.H42
2	Trạm y tế xã Gia Hòa	002.14.03.H42
3	Trạm y tế xã Gia Hưng	003.14.03.H42
4	Trạm y tế xã Gia Lạc	004.14.03.H42
5	Trạm y tế xã Gia Lập	005.14.03.H42
6	Trạm y tế xã Gia Minh	006.14.03.H42
7	Trạm y tế xã Gia Phong	007.14.03.H42
8	Trạm y tế xã Gia Phú	008.14.03.H42
9	Trạm y tế xã Gia Phương	009.14.03.H42
10	Trạm y tế xã Gia Sinh	010.14.03.H42
11	Trạm y tế xã Gia Thanh	011.14.03.H42
12	Trạm y tế xã Gia Thắng	012.14.03.H42
13	Trạm y tế xã Gia Thịnh	013.14.03.H42
14	Trạm y tế xã Gia Tiến	014.14.03.H42
15	Trạm y tế xã Gia Trung	015.14.03.H42
16	Trạm y tế xã Gia Trấn	016.14.03.H42
17	Trạm y tế xã Gia Tân	017.14.03.H42
18	Trạm y tế xã Gia Vân	018.14.03.H42
19	Trạm y tế xã Gia Vượng	019.14.03.H42
20	Trạm y tế xã Gia Xuân	020.14.03.H42
21	Trạm y tế xã Liên Sơn	021.14.03.H42
7	Trung tâm y tế huyện Hoa Lư	000.15.03.H42
1	Trạm y tế Thị trấn Thiên Tôn	001.15.03.H42
2	Trạm y tế xã Ninh An	002.15.03.H42
3	Trạm y tế xã Ninh Giang	003.15.03.H42
4	Trạm y tế xã Ninh Hòa	004.15.03.H42
5	Trạm y tế xã Ninh Hải	005.15.03.H42
6	Trạm y tế xã Ninh Khang	006.15.03.H42

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Mã định danh
7	Trạm y tế xã Ninh Mỹ	007.15.03.H42
8	Trạm y tế xã Ninh Thắng	008.15.03.H42
9	Trạm y tế xã Ninh Vân	009.15.03.H42
10	Trạm y tế xã Ninh Xuân	010.15.03.H42
11	Trạm y tế xã Trường Yên	011.15.03.H42
8	Trung tâm y tế huyện Yên Khánh	000.16.03.H42
1	Trạm y tế Thị trấn Yên Ninh	001.16.03.H42
2	Trạm y tế xã Khánh An	002.16.03.H42
3	Trạm y tế xã Khánh Công	003.16.03.H42
4	Trạm y tế xã Khánh Cư	004.16.03.H42
5	Trạm y tế xã Khánh Cường	005.16.03.H42
6	Trạm y tế xã Khánh Hòa	006.16.03.H42
7	Trạm y tế xã Khánh Hải	007.16.03.H42
8	Trạm y tế xã Khánh Hồng	008.16.03.H42
9	Trạm y tế xã Khánh Hội	009.16.03.H42
10	Trạm y tế xã Khánh Lợi	010.16.03.H42
11	Trạm y tế xã Khánh Mậu	011.16.03.H42
12	Trạm y tế xã Khánh Nhạc	012.16.03.H42
13	Trạm y tế xã Khánh Phú	013.16.03.H42
14	Trạm y tế xã Khánh Thiện	014.16.03.H42
15	Trạm y tế xã Khánh Thành	015.16.03.H42
16	Trạm y tế xã Khánh Thủy	016.16.03.H42
17	Trạm y tế xã Khánh Tiên	017.16.03.H42
18	Trạm y tế xã Khánh Trung	018.16.03.H42
19	Trạm y tế xã Khánh Vân	019.16.03.H42
9	Trung tâm y tế huyện Nho Quan	000.17.03.H42
1	Trạm y tế Thị trấn Nho Quan	001.17.03.H42
2	Trạm y tế xã Cúc Phương	002.17.03.H42
3	Trạm y tế xã Gia Lâm	003.17.03.H42
4	Trạm y tế xã Gia Sơn	004.17.03.H42
5	Trạm y tế xã Gia Thủy	005.17.03.H42
6	Trạm y tế xã Gia Tường	006.17.03.H42
7	Trạm y tế xã Kỳ Phú	007.17.03.H42
8	Trạm y tế xã Lạc Vân	008.17.03.H42
9	Trạm y tế xã Lạng Phong	009.17.03.H42



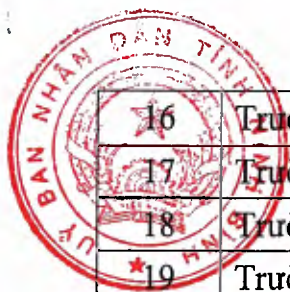
STT	Tên cơ quan, đơn vị	Mã định danh
10	Trạm y tế xã Phú Long	010.17.03.H42
11	Trạm y tế xã Phú Lộc	011.17.03.H42
12	Trạm y tế xã Phú Sơn	012.17.03.H42
13	Trạm y tế xã Quảng Lạc	013.17.03.H42
14	Trạm y tế xã Quỳnh Lưu	014.17.03.H42
15	Trạm y tế xã Sơn Hà	015.17.03.H42
16	Trạm y tế xã Sơn Lai	016.17.03.H42
17	Trạm y tế xã Sơn Thành	017.17.03.H42
18	Trạm y tế xã Thanh Lạc	018.17.03.H42
19	Trạm y tế xã Thượng Hòa	019.17.03.H42
20	Trạm y tế xã Thạch Bình	020.17.03.H42
21	Trạm y tế xã Văn Phong	021.17.03.H42
22	Trạm y tế xã Văn Phú	022.17.03.H42
23	Trạm y tế xã Văn Phương	023.17.03.H42
24	Trạm y tế xã Xích Thổ	024.17.03.H42
25	Trạm y tế xã Yên Quang	025.17.03.H42
26	Trạm y tế xã Đồng Phong	026.17.03.H42
27	Trạm y tế xã Đức Long	027.17.03.H42
10	UBND Thành phố Tam Điệp	000.00.23.H42
	Phòng Giáo dục và Đào tạo TP Tam Điệp	000.08.23.H42
1	Trường THCS Lê Lợi	001.08.23.H42
2	Trường THCS Quang Sơn	002.08.23.H42
3	Trường THCS Quang Trung	003.08.23.H42
4	Trường THCS Tân Bình	004.08.23.H42
5	Trường THCS Yên Sơn	005.08.23.H42
6	Trường THCS Đông Sơn	006.08.23.H42
7	Trường THCS Đồng Giao	007.08.23.H42
8	Trường TH Lê Hồng Phong	008.08.23.H42
9	Trường TH Nguyễn Trãi	009.08.23.H42
10	Trường TH Quang Sơn	010.08.23.H42
11	Trường TH Trần Phú	011.08.23.H42
12	Trường TH Tân Bình	012.08.23.H42
13	Trường TH Tây Sơn	013.08.23.H42
14	Trường TH Yên Bình	014.08.23.H42
15	Trường TH Yên Sơn	015.08.23.H42

16	Trường TH Đông Sơn	016.08.23.H42
17	Trường Mầm non Bắc Sơn	017.08.23.H42
18	Trường Mầm non Nam Sơn	018.08.23.H42
19	Trường Mầm non Quang Sơn	019.08.23.H42
20	Trường Mầm non Trung Sơn	020.08.23.H42
21	Trường Mầm non Tân Bình	021.08.23.H42
22	Trường Mầm non Tây Sơn	022.08.23.H42
23	Trường Mầm non Yên Bình	023.08.23.H42
24	Trường Mầm non Yên Sơn	024.08.23.H42
25	Trường Mầm non Đông Sơn	025.08.23.H42
11	UBND huyện Kim Sơn	000.00.24.H42
	Phòng Giáo dục & Đào tạo huyện Kim Sơn	000.07.24.H42
1	Trường THCS Đông Hải	001.07.24.H42
2	Trường THCS Bình Minh	002.07.24.H42
3	Trường THCS Chính Tâm	003.07.24.H42
4	Trường THCS Chát Bình	004.07.24.H42
5	Trường THCS Cồn Thoi	005.07.24.H42
6	Trường THCS Hùng Tiến	006.07.24.H42
7	Trường THCS Hồi Ninh	007.07.24.H42
8	Trường THCS Kim Chính	008.07.24.H42
9	Trường THCS Kim Hải	009.07.24.H42
10	Trường THCS Kim Mỹ	010.07.24.H42
11	Trường THCS Kim Trung	011.07.24.H42
12	Trường THCS Kim Tân	012.07.24.H42
13	Trường THCS Kim Định	013.07.24.H42
14	Trường THCS Lai Thành	014.07.24.H42
15	Trường THCS Lưu Phương	015.07.24.H42
16	Trường THCS Như Hòa	016.07.24.H42
17	Trường THCS Phát Diệm	017.07.24.H42
18	Trường THCS Quang Thiện	018.07.24.H42
19	Trường THCS Thượng Kiệm	019.07.24.H42
20	Trường THCS Tân Thành	020.07.24.H42
21	Trường THCS Văn Hải	021.07.24.H42
22	Trường THCS Xuân Thiện	022.07.24.H42
23	Trường THCS Yên Lộc	023.07.24.H42
24	Trường THCS Yên Mật	024.07.24.H42
25	Trường THCS Ân Hòa	025.07.24.H42



26	Trường THCS Định Hóa	026.07.24.H42
27	Trường THCS Đồng Hương	027.07.24.H42
28	Trường TH Bình Minh	028.07.24.H42
29	Trường TH Chính Tâm	029.07.24.H42
30	Trường TH Chất Bình	030.07.24.H42
31	Trường TH Cồn Thoi	031.07.24.H42
32	Trường TH Hùng Tiến	032.07.24.H42
33	Trường TH Hồi Ninh	033.07.24.H42
34	Trường TH Kim Chính	034.07.24.H42
35	Trường TH Kim Hải	035.07.24.H42
36	Trường TH Kim Mỹ A	036.07.24.H42
37	Trường TH Kim Mỹ B	037.07.24.H42
38	Trường TH Kim Trung	038.07.24.H42
39	Trường TH Kim Tân	039.07.24.H42
40	Trường TH Kim Đông	040.07.24.H42
41	Trường TH Kim Định	041.07.24.H42
42	Trường TH Lai Thành A	042.07.24.H42
43	Trường TH Lai Thành B	043.07.24.H42
44	Trường TH Lưu Phương	044.07.24.H42
45	Trường TH Như Hòa	045.07.24.H42
46	Trường TH Quang Thiện	046.07.24.H42
47	Trường TH Thượng Kiệm	047.07.24.H42
48	Trường TH Tân Thành	048.07.24.H42
49	Trường TH Văn Hải	049.07.24.H42
50	Trường TH Xuân Thiện	050.07.24.H42
51	Trường TH Yên Lộc	051.07.24.H42
52	Trường TH Yên Mật	052.07.24.H42
53	Trường TH thị trấn Phát Diệm	053.07.24.H42
54	Trường TH Ân Hòa	054.07.24.H42
55	Trường TH Định Hóa	055.07.24.H42
56	Trường TH Đồng Hương	056.07.24.H42
57	Trường Mầm non Hùng Tiến	057.07.24.H42
58	Trường Mầm non Lai Thành	058.07.24.H42
59	Trường Mầm non Như Hòa	059.07.24.H42
60	Trường Mầm non Thượng Kiệm	060.07.24.H42
61	Trường Mầm non Định Hóa	061.07.24.H42
62	Trường Mầm non Đồng Hương	062.07.24.H42

63	Trường mầm non Bình Minh	063.07.24.H42
64	Trường mầm non Chính Tâm	064.07.24.H42
65	Trường mầm non Chắt Bình	065.07.24.H42
66	Trường mầm non Cồn Thoi	066.07.24.H42
67	Trường mầm non Hồi Ninh	067.07.24.H42
68	Trường mầm non Kim Chính	068.07.24.H42
69	Trường mầm non Kim Hải	069.07.24.H42
70	Trường mầm non Kim Mỹ	070.07.24.H42
71	Trường mầm non Kim Trung	071.07.24.H42
72	Trường mầm non Kim Tân	072.07.24.H42
73	Trường mầm non Kim Đông	073.07.24.H42
74	Trường mầm non Kim Định	074.07.24.H42
75	Trường mầm non Lưu Phương	075.07.24.H42
76	Trường mầm non Quang Thiện	076.07.24.H42
77	Trường mầm non Tân Thành	077.07.24.H42
78	Trường mầm non Văn Hải	078.07.24.H42
79	Trường mầm non Xuân Thiện	079.07.24.H42
80	Trường mầm non Yên Lộc	080.07.24.H42
81	Trường mầm non Yên Mật	081.07.24.H42
82	Trường mầm non Ân Hòa	082.07.24.H42
12	UBND Huyện Yên Mô	000.00.25.H42
	Phòng Giáo dục & Đào tạo huyện Yên Mô	000.25.25.H42
1	Trường THCS Khánh Dương	001.25.25.H42
2	Trường THCS Khánh Thượng	002.25.25.H42
3	Trường THCS Khánh Thịnh	003.25.25.H42
4	Trường THCS Mai Sơn	004.25.25.H42
5	Trường THCS Vũ Phạm Khải	005.25.25.H42
6	Trường THCS Yên Hòa	006.25.25.H42
7	Trường THCS Yên Hưng	007.25.25.H42
8	Trường THCS Yên Lâm	008.25.25.H42
9	Trường THCS Yên Mỹ	009.25.25.H42
10	Trường THCS Yên Nhân	010.25.25.H42
11	Trường THCS Yên Phong	011.25.25.H42
12	Trường THCS Yên Thành	012.25.25.H42
13	Trường THCS Yên Thái	013.25.25.H42
14	Trường THCS Yên Thắng	014.25.25.H42
15	Trường THCS Yên Thịnh	015.25.25.H42



16	Trường THCS Yên Từ	016.25.25.H42
17	Trường THCS Yên Đồng	017.25.25.H42
18	Trường Tiểu học Khánh Dương	018.25.25.H42
19	Trường Tiểu học Khánh Thượng	019.25.25.H42
20	Trường Tiểu học Khánh Thịnh	020.25.25.H42
21	Trường Tiểu học Mai Sơn	021.25.25.H42
22	Trường Tiểu học Phạm Thận Duật	022.25.25.H42
23	Trường Tiểu học Tạ Uyên	023.25.25.H42
24	Trường Tiểu học Yên Hòa	024.25.25.H42
25	Trường Tiểu học Yên Hưng	025.25.25.H42
26	Trường Tiểu học Yên Lâm	026.25.25.H42
27	Trường Tiểu học Yên Nhân	027.25.25.H42
28	Trường Tiểu học Yên Phong	028.25.25.H42
29	Trường Tiểu học Yên Phú	029.25.25.H42
30	Trường Tiểu học Yên Thành	030.25.25.H42
31	Trường Tiểu học Yên Thái	031.25.25.H42
32	Trường Tiểu học Yên Thắng	032.25.25.H42
33	Trường Tiểu học Yên Thịnh	033.25.25.H42
34	Trường Tiểu học Yên Từ	034.25.25.H42
35	Trường Tiểu học Yên Đồng	035.25.25.H42
36	Trường Mầm non Khánh Dương	036.25.25.H42
37	Trường Mầm non Khánh Thượng	037.25.25.H42
38	Trường Mầm non Khánh Thịnh	038.25.25.H42
39	Trường Mầm non Mai Sơn	039.25.25.H42
40	Trường Mầm non Yên Hòa	040.25.25.H42
41	Trường Mầm non Yên Hưng	041.25.25.H42
42	Trường Mầm non Yên Lâm	042.25.25.H42
43	Trường Mầm non Yên Mạc	043.25.25.H42
44	Trường Mầm non Yên Mỹ	044.25.25.H42
45	Trường Mầm non Yên Nhân	045.25.25.H42
46	Trường Mầm non Yên Phong	046.25.25.H42
47	Trường Mầm non Yên Phú	047.25.25.H42
48	Trường Mầm non Yên Thành	048.25.25.H42
49	Trường Mầm non Yên Thái	049.25.25.H42
50	Trường Mầm non Yên Thắng	050.25.25.H42
51	Trường Mầm non Yên Thịnh	051.25.25.H42
52	Trường Mầm non Yên Từ	052.25.25.H42

53	Trường Mầm non Yên Đồng	053.25.25.H42
13	UBND Thành phố Ninh Bình	000.00.26.H42
	Phòng Giáo dục & Đào tạo TP Ninh Bình	000.17.26.H42
1	Trường THCS Lê Hồng Phong	001.17.26.H42
2	Trường THCS Lý Tự Trọng	002.17.26.H42
3	Trường THCS Ninh Khánh	003.17.26.H42
4	Trường THCS Ninh Nhất	004.17.26.H42
5	Trường THCS Ninh Phong	005.17.26.H42
6	Trường THCS Ninh Phúc	006.17.26.H42
7	Trường THCS Ninh Sơn	007.17.26.H42
8	Trường THCS Ninh Thành	008.17.26.H42
9	Trường THCS Ninh Tiến	009.17.26.H42
10	Trường THCS Quang Trung	010.17.26.H42
11	Trường THCS Trương Hán Siêu	011.17.26.H42
12	Trường THCS Đinh Tiên Hoàng (TP)	012.17.26.H42
13	Trường Tiểu Học Lê Hồng Phong	013.17.26.H42
14	Trường Tiểu Học Lý Tự Trọng	014.17.26.H42
15	Trường Tiểu Học Nam Thành	015.17.26.H42
16	Trường Tiểu Học Ninh Khánh	016.17.26.H42
17	Trường Tiểu Học Ninh Nhất	017.17.26.H42
18	Trường Tiểu Học Ninh Phong	018.17.26.H42
19	Trường Tiểu Học Ninh Phúc	019.17.26.H42
20	Trường Tiểu Học Ninh Sơn	020.17.26.H42
21	Trường Tiểu Học Ninh Tiến	021.17.26.H42
22	Trường Tiểu Học Quang Trung	022.17.26.H42
23	Trường Tiểu Học Tân Thành	023.17.26.H42
24	Trường Tiểu Học Đinh Tiên Hoàng	024.17.26.H42
25	Trường Tiểu Học Đông Thành	025.17.26.H42
26	Trường Tiểu học Thanh Bình	026.17.26.H42
27	Trường Mầm non Bích Đào	027.17.26.H42
28	Trường Mầm non Nam Bình	028.17.26.H42
29	Trường Mầm non Nam Bình	029.17.26.H42
30	Trường Mầm non Ninh Khánh	030.17.26.H42
31	Trường Mầm non Ninh Nhất	031.17.26.H42
32	Trường Mầm non Ninh Phong	032.17.26.H42
33	Trường Mầm non Ninh Phúc	033.17.26.H42
34	Trường Mầm non Ninh Sơn	034.17.26.H42



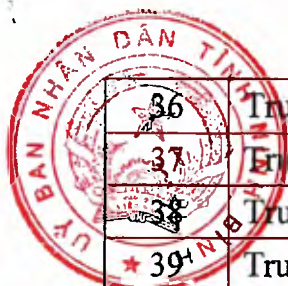
35	Trường Mầm non Ninh Tiến	035.17.26.H42
36	Trường Mầm non Thanh Bình	036.17.26.H42
37	Trường Mầm non Thúy Sơn	037.17.26.H42
38	Trường Mầm non Vân Giang	038.17.26.H42
39	Trường Mầm non Đông Thành	039.17.26.H42
40	Trường Mầm Non Mai Thế Hệ	040.17.26.H42
41	Trường Mầm non Hoa Mai	041.17.26.H42
42	Trường Mầm non Tân Thành	042.17.26.H42
43	Trường Mầm non Cầu Vòng	043.17.26.H42
14	UBND huyện Gia Viễn	000.00.27.H42
	Phòng Giáo dục & Đào tạo huyện Gia Viễn	000.15.27.H42
1	Trường THCS Gia Hòa	001.15.27.H42
2	Trường THCS Gia Hưng	002.15.27.H42
3	Trường THCS Gia Lạc	003.15.27.H42
4	Trường THCS Gia Lập	004.15.27.H42
5	Trường THCS Gia Minh	005.15.27.H42
6	Trường THCS Gia Phong	006.15.27.H42
7	Trường THCS Gia Phú	007.15.27.H42
8	Trường THCS Gia Phương	008.15.27.H42
9	Trường THCS Gia Sinh	009.15.27.H42
10	Trường THCS Gia Thanh	010.15.27.H42
11	Trường THCS Gia Thắng	011.15.27.H42
12	Trường THCS Gia Thịnh	012.15.27.H42
13	Trường THCS Gia Tiến	013.15.27.H42
14	Trường THCS Gia Trung	014.15.27.H42
15	Trường THCS Gia Trấn	015.15.27.H42
16	Trường THCS Gia Tân	016.15.27.H42
17	Trường THCS Gia Vân	017.15.27.H42
18	Trường THCS Gia Vượng	018.15.27.H42
19	Trường THCS Gia Xuân	019.15.27.H42
20	Trường THCS Liên Sơn	020.15.27.H42
21	Trường THCS Thị Trấn Me	021.15.27.H42
22	Trường TH Gia Hoà	022.15.27.H42
23	Trường TH Gia Hưng	023.15.27.H42
24	Trường TH Gia Lạc	024.15.27.H42
25	Trường TH Gia Lập	025.15.27.H42
26	Trường TH Gia Minh	026.15.27.H42

27	Trường TH Gia Phong	027.15.27.H42
28	Trường TH Gia Phú	028 15.27.H42
29	Trường TH Gia Phương	029.15.27.H42
30	Trường TH Gia Sinh	030.15.27.H42
31	Trường TH Gia Thanh	031.15.27.H42
32	Trường TH Gia Thắng	032.15.27.H42
33	Trường TH Gia Thịnh A	033.15.27.H42
34	Trường TH Gia Thịnh B	034.15.27.H42
35	Trường TH Gia Tiến	035.15.27.H42
36	Trường TH Gia Trung	036.15.27.H42
37	Trường TH Gia Trấn	037.15.27.H42
38	Trường TH Gia Tân	038.15.27.H42
39	Trường TH Gia Vân	039.15.27.H42
40	Trường TH Gia Vượng	040.15.27.H42
41	Trường TH Gia Xuân	041.15.27.H42
42	Trường TH Liên Sơn	042.15.27.H42
43	Trường TH Thị Trấn Me	043.15.27.H42
44	Trường Mầm non Gia Hòa	044.15.27.H42
45	Trường Mầm non Gia Hưng	045.15.27.H42
46	Trường Mầm non Gia Lạc	046.15.27.H42
47	Trường Mầm non Gia Lập	047.15.27.H42
48	Trường Mầm non Gia Minh	048.15.27.H42
49	Trường Mầm non Gia Phong	049.15.27.H42
50	Trường Mầm non Gia Phú	050.15.27.H42
51	Trường Mầm non Gia Phương	051.15.27.H42
52	Trường Mầm non Gia Sinh	052.15.27.H42
53	Trường Mầm non Gia Thanh	053.15.27.H42
54	Trường Mầm non Gia Thắng	054.15.27.H42
55	Trường Mầm non Gia Thịnh	055.15.27.H42
56	Trường Mầm non Gia Tiến	056.15.27.H42
57	Trường Mầm non Gia Trung	057.15.27.H42
58	Trường Mầm non Gia Trấn	058.15.27.H42
59	Trường Mầm non Gia Tân	059.15.27.H42
60	Trường Mầm non Gia Vân	060.15.27.H42
61	Trường Mầm non Gia Vượng	061.15.27.H42
62	Trường Mầm non Gia Xuân	062.15.27.H42
63	Trường Mầm non Liên Sơn	063.15.27.H42



04	Trường Mầm non Thị Trấn Me	064.15.27.H42
15	UBND Huyện Hoa Lư	000.00.28.H42
	Phòng Giáo dục & Đào tạo huyện Hoa Lư	000.21.28.H42
	Trường THCS Ninh An	001.21.28.H42
2	Trường THCS Ninh Giang	002.21.28.H42
3	Trường THCS Ninh Giang	003.21.28.H42
4	Trường THCS Ninh Hòa	004.21.28.H42
5	Trường THCS Ninh Hải	005.21.28.H42
6	Trường THCS Ninh Khang	006.21.28.H42
7	Trường THCS Ninh Mỹ	007.21.28.H42
8	Trường THCS Ninh Thắng	008.21.28.H42
9	Trường THCS Ninh Vân	009.21.28.H42
10	Trường THCS Ninh Xuân	010.21.28.H42
11	Trường THCS Trường Yên	011.21.28.H42
12	Trường THCS Đinh Tiên Hoàng (HL)	012.21.28.H42
13	Trường TH Ninh An	013.21.28.H42
14	Trường TH Ninh Giang	014.21.28.H42
15	Trường TH Ninh Hòa	015.21.28.H42
16	Trường TH Ninh Hải	016.21.28.H42
17	Trường TH Ninh Khang	017.21.28.H42
18	Trường TH Ninh Mỹ	018.21.28.H42
19	Trường TH Ninh Thắng	019.21.28.H42
20	Trường TH Ninh Vân	020.21.28.H42
21	Trường TH Ninh Xuân	021.21.28.H42
22	Trường TH TT Thiên Tôn	022.21.28.H42
23	Trường TH Trường Yên	023.21.28.H42
24	Trường Mầm non Ninh An	024.21.28.H42
25	Trường Mầm non Ninh Giang	025.21.28.H42
26	Trường Mầm non Ninh Hòa	026.21.28.H42
27	Trường Mầm non Ninh Hải	027.21.28.H42
28	Trường Mầm non Ninh Khang	028.21.28.H42
29	Trường Mầm non Ninh Mỹ	029.21.28.H42
30	Trường Mầm non Ninh Thắng	030.21.28.H42
31	Trường Mầm non Ninh Vân	031.21.28.H42
32	Trường Mầm non Ninh Xuân	032.21.28.H42
33	Trường Mầm non Thị trấn Thiên Tôn	033.21.28.H42
34	Trường Mầm non Trường Yên	034.21.28.H42

16	UBND Huyện Yên Khánh	000.00.29.H42
	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Yên Khánh	000.07.29.H42
1	Trường THCS Khánh An	001.07.29.H42
2	Trường THCS Khánh Công	002.07.29.H42
3	Trường THCS Khánh Cư	003.07.29.H42
4	Trường THCS Khánh Cường	004.07.29.H42
5	Trường THCS Khánh Hòa	005.07.29.H42
6	Trường THCS Khánh Hải	006.07.29.H42
7	Trường THCS Khánh Hồng	007.07.29.H42
8	Trường THCS Khánh Hội	008.07.29.H42
9	Trường THCS Khánh Lợi	009.07.29.H42
10	Trường THCS Khánh Mậu	010.07.29.H42
11	Trường THCS Khánh Nhạc	011.07.29.H42
12	Trường THCS Khánh Phú	012.07.29.H42
13	Trường THCS Khánh Thiện	013.07.29.H42
14	Trường THCS Khánh Thành	014.07.29.H42
15	Trường THCS Khánh Thủy	015.07.29.H42
16	Trường THCS Khánh Tiên	016.07.29.H42
17	Trường THCS Khánh Trung	017.07.29.H42
18	Trường THCS Khánh Vân	018.07.29.H42
19	Trường THCS Lê Quý Đôn	019.07.29.H42
20	Trường THCS thị trấn Yên Ninh	020.07.29.H42
21	Trường TH Khánh An	021.07.29.H42
22	Trường TH Khánh Công	022.07.29.H42
23	Trường TH Khánh Cư	023.07.29.H42
24	Trường TH Khánh Cường	024.07.29.H42
25	Trường TH Khánh Hòa	025.07.29.H42
26	Trường TH Khánh Hải	026.07.29.H42
27	Trường TH Khánh Hồng	027.07.29.H42
28	Trường TH Khánh Hội	028.07.29.H42
29	Trường TH Khánh Lợi	029.07.29.H42
30	Trường TH Khánh Mậu	030.07.29.H42
31	Trường TH Khánh Nhạc A	031.07.29.H42
32	Trường TH Khánh Nhạc B	032.07.29.H42
33	Trường TH Khánh Phú	033.07.29.H42
34	Trường TH Khánh Thiện	034.07.29.H42
35	Trường TH Khánh Thành	035.07.29.H42



36	Trường TH Khánh Thủy	036.07.29.H42
37	Trường TH Khánh Tiên	037.07.29.H42
38	Trường TH Khánh Trung A	038.07.29.H42
★ 39	Trường TH Khánh Trung B	039.07.29.H42
40	Trường TH Khánh Vân	040.07.29.H42
41	Trường TH Kim Đồng	041.07.29.H42
42	Trường TH Trần Quốc Toàn	042.07.29.H42
43	Trường Mầm non Hoa Hồng	043.07.29.H42
44	Trường Mầm non Hoa Sen	044.07.29.H42
45	Trường Mầm non Khánh An	045.07.29.H42
46	Trường Mầm non Khánh Công	046.07.29.H42
47	Trường Mầm non Khánh Cư	047.07.29.H42
48	Trường Mầm non Khánh Cường	048.07.29.H42
49	Trường Mầm non Khánh Hòa	049.07.29.H42
50	Trường Mầm non Khánh Hải	050.07.29.H42
51	Trường Mầm non Khánh Hồng	051.07.29.H42
52	Trường Mầm non Khánh Hội	052.07.29.H42
53	Trường Mầm non Khánh Lợi	053.07.29.H42
54	Trường Mầm non Khánh Mậu	054.07.29.H42
55	Trường Mầm non Khánh Nhạc	055.07.29.H42
56	Trường Mầm non Khánh Phú	056.07.29.H42
57	Trường Mầm non Khánh Thiện	057.07.29.H42
58	Trường Mầm non Khánh Thành	058.07.29.H42
59	Trường Mầm non Khánh Thủy	059.07.29.H42
60	Trường Mầm non Khánh Tiên	060.07.29.H42
61	Trường Mầm non Khánh Trung	061.07.29.H42
62	Trường Mầm non Khánh Vân	062.07.29.H42
17	UBND Huyện Nho Quan	000.00.30.H42
	Phòng Giáo dục & Đào tạo huyện Nho Quan	000.04.30.H42
1	Trường THCS Cúc Phương	001.04.30.H42
2	Trường THCS Gia Lâm	002.04.30.H42
3	Trường THCS Gia Sơn	003.04.30.H42
4	Trường THCS Gia Thủy	004.04.30.H42
5	Trường THCS Gia Tường	005.04.30.H42
6	Trường THCS Kỳ Phú	006.04.30.H42
7	Trường THCS Lạc Vân	007.04.30.H42
8	Trường THCS Lạng Phong	008.04.30.H42

9	Trường THCS Phú Long	009.04.30.H42
10	Trường THCS Phú Lộc	010.04.30.H42
11	Trường THCS Phú Sơn	011.04.30.H42
12	Trường THCS Quảng Lạc	012.04.30.H42
13	Trường THCS Quỳnh Lưu	013.04.30.H42
14	Trường THCS Sơn Hà	014.04.30.H42
15	Trường THCS Sơn Lai	015.04.30.H42
16	Trường THCS Sơn Thành	016.04.30.H42
17	Trường THCS Thanh Lạc	017.04.30.H42
18	Trường THCS Thạch Bình	018.04.30.H42
19	Trường THCS Thị Trấn Nho Quan	019.04.30.H42
20	Trường THCS Văn Phong	020.04.30.H42
21	Trường THCS Văn Phú	021.04.30.H42
22	Trường THCS Văn Phương	022.04.30.H42
23	Trường THCS Xích Thổ	023.04.30.H42
24	Trường THCS Yên Quang	024.04.30.H42
25	Trường THCS thượng hòa	025.04.30.H42
26	Trường THCS Đồng Phong	026.04.30.H42
27	Trường THCS Đức Long	027.04.30.H42
28	Trường TH Cúc Phương	028.04.30.H42
29	Trường TH Gia Lâm	029.04.30.H42
30	Trường TH Gia Sơn	030.04.30.H42
31	Trường TH Gia Thủy	031.04.30.H42
32	Trường TH Gia Tường	032.04.30.H42
33	Trường TH Kỳ Phú	033.04.30.H42
34	Trường TH Lạc Vân	034.04.30.H42
35	Trường TH Lạng Phong	035.04.30.H42
36	Trường TH Phú Long	036.04.30.H42
37	Trường TH Phú Lộc	037.04.30.H42
38	Trường TH Phú Sơn	038.04.30.H42
39	Trường TH Quảng Lạc	039.04.30.H42
40	Trường TH Quỳnh Lưu	040.04.30.H42
41	Trường TH Sơn Hà	041.04.30.H42
42	Trường TH Sơn Lai	042.04.30.H42
43	Trường TH Sơn Thành	043.04.30.H42
44	Trường TH Thanh Lạc	044.04.30.H42
45	Trường TH Thượng Hòa	045.04.30.H42



46	Trường TH Thạch Bình	046.04.30.H42
47	Trường TH Thị trấn	047.04.30.H42
48	Trường TH Văn Phong	048.04.30.H42
★ 49	Trường TH Văn Phú	049.04.30.H42
50	Trường TH Văn Phương	050.04.30.H42
51	Trường TH Xích Thổ	051.04.30.H42
52	Trường TH Yên Quang	052.04.30.H42
53	Trường TH Đồng Phong	053.04.30.H42
54	Trường TH Đức Long	054.04.30.H42
55	Trường Mầm Non Gia Lâm	055.04.30.H42
56	Trường Mầm Non Gia Thủy	056.04.30.H42
57	Trường Mầm Non Gia Tường	057.04.30.H42
58	Trường Mầm Non Lạc Vân	058.04.30.H42
59	Trường Mầm Non Lạng Phong	059.04.30.H42
60	Trường Mầm Non Quỳnh Lưu	060.04.30.H42
61	Trường Mầm Non Văn Phong	061.04.30.H42
62	Trường Mầm Non Văn Phú	062.04.30.H42
63	Trường Mầm Non Yên Quang	063.04.30.H42
64	Trường Mầm Non Đồng Phong	064.04.30.H42
65	Trường Mầm non Cúc Phương	065.04.30.H42
66	Trường Mầm non Gia Sơn	066.04.30.H42
67	Trường Mầm non Kỳ Phú	067.04.30.H42
68	Trường Mầm non Phú Long	068.04.30.H42
69	Trường Mầm non Phú Lộc	069.04.30.H42
70	Trường Mầm non Phú Sơn	070.04.30.H42
71	Trường Mầm non Quảng Lạc	071.04.30.H42
72	Trường Mầm non Sơn Hà	072.04.30.H42
73	Trường Mầm non Sơn Lai	073.04.30.H42
74	Trường Mầm non Sơn Thành	074.04.30.H42
75	Trường Mầm non Thanh Lạc	075.04.30.H42
76	Trường Mầm non Thượng Hoà	076.04.30.H42
77	Trường Mầm non Thạch Bình	077.04.30.H42
78	Trường Mầm non Thị trấn Nho Quan	078.04.30.H42
79	Trường Mầm non Đức Long	079.04.30.H42
80	Trường Mầm Non Văn Phương	080.04.30.H42
81	Trường Mầm Non Xích Thổ	081.04.30.H42